

Bản án số: **64/2024/HS-PT**
Ngày 16 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Lợi

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng và ông Phạm Tấn Tài

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lê Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2024/TLPT- HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với vụ án Lâm Văn H, do có kháng cáo của bị cáo Lâm Văn H, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo: **Lâm Văn H**, sinh năm 1988, tại huyện A, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 02, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn S và bà Huỳnh Thị S1; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 16/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc kết án 01 năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đến ngày 22/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2023 cho đến nay (có mặt).

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/7/2023, Công an phường N, thành phố C trên đường tuần tra, đến khu vực tổ C, khóm V, phường N, thành phố C, thấy Lâm Văn Hồng điều khiển xe mô tô biển số 69F9-6097 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe, kiểm tra, phát hiện trên tay phải của H đang cầm 01 túi

nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng. H khai ma túy đá, do H mua, bán lại kiếm lời, lực lượng Công an tiến hành thu giữ, lập biên bản phạm tội quả tang;

Ngoài lần bị bắt quả tang, H còn khai nhận từ ngày 16/7/20023, H bắt đầu mua ma túy đá của Nguyễn Văn S2 (Bé S), mỗi lần mua số tiền 400.000đ, mang về nhà sử dụng một ít, số ma túy đá còn lại, H phân nhỏ bán lại kiếm lời; mỗi lần bán cho 01 người, tại nhà hoặc đi giao theo điểm đã thỏa thuận. Tổng cộng H mua ma túy của S2 được 03 lần và bán lại cho Nguyễn Thị T, Huỳnh Văn H1 và nhiều người khác (không rõ lai lịch), mỗi lần bán giá từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng, thu lợi 650.000 đồng. Đến ngày 26/7/2023, người nam tên H2 (không rõ lai lịch) điện thoại cho bị cáo H mua 400.000đ ma túy đá, trên đường đi giao, chưa đến điểm hẹn, bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu S3 A01, màu xanh, sim số 0984.050.922.

Kết luận giám định số: 147/KL-KTHS(M-GT) ngày 28/7/2023 của Phòng K - Công an tỉnh A, ghi nhận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4702 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lâm Văn H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng và buộc bị cáo nộp 650.000đ tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, còn xử lý vật chứng, tính án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/3/2024 bị cáo H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lâm Văn H vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt tiền do hoàn cảnh khó khăn.

Bị cáo xác định, sau khi bị bắt quả tang, quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra những lần mua bán ma túy trước đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị: Qua hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa, xác định vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 26/7/2023, sau khi bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị cáo H đã tự khai báo những lần thực hiện hành vi phạm tội trước đó. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng là thiếu sót; Đối với yêu cầu của bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung nhưng

không có cơ sở xem xét nên không chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giảm cho bị cáo từ 03 tháng đến 09 tháng tù; không chấp nhận yêu cầu của bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lâm Văn H làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, từ ngày 16/7/2023, H bắt đầu mua ma túy đá của Nguyễn Văn S2 (Bé S), mỗi lần mua số tiền 400.000 đồng, mang về nhà sử dụng một ít; số ma túy đá còn lại, H phân nhỏ bán lại kiếm lời, mỗi lần bán cho 01 người, tại nhà hoặc đi giao theo điểm đã thỏa thuận. Tổng cộng: H mua ma túy của S2 được 03 lần, nhiều lần bán lại cho Nguyễn Thị T, Huỳnh Văn H1 và nhiều người khác (không rõ lai lịch), mỗi lần bán giá từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng, thu lợi 650.000 đồng. Đến ngày 26/7/2023, người nam tên H2 (không rõ lai lịch) điện thoại cho H mua 400.000 đồng ma túy đá, trên đường đi giao, chưa đến điểm hẹn, bị bắt quả tang. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lâm Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền của bị cáo Lâm Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, hiện tại trên địa bàn tỉnh An Giang các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Mặt khác, trước khi phạm tội bị cáo là người nhân thân xấu, đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 16 (mười sáu) tháng; chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 26/7/2020; ngày 16/12/2021 bị kết án một năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nay tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, tiền án đó chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 21h00 ngày 26/7/2023 (Bút lục số 8), Tờ tự khai của bị cáo H ngày 27/7/2023 (Bút lục số 41) có trong hồ sơ vụ án, nhận định của bản án sơ thẩm cũng cho rằng bị cáo bị cáo khai nhận những lần phạm tội trước và kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa đủ cơ sở xác định bị cáo H ngay khi bị bắt quả tang đã tự khai ra các lần phạm tội trước đó nên xem là tự thú.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có thiếu sót dẫn đến xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, xét chấp nhận, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung nhưng bị cáo không đưa ra được tình tiết mới, xét không chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Lâm Văn H xin

giảm nhẹ hình phạt; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn H **09 (chín)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/7/2023 (*ngày hai mươi bảy, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba*).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lâm Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Công an nhân dân thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thuận Lợi

